TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 4 - 2024
"V/v tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2024 "Về việc tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ H, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày: Ngày 11/01/2010, chị N và anh Đ đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị N và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 11/3/2024, bị đơn anh Phan Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị N đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn như chị N trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên xích mích. Xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh Đ đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: Anh Đ và chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phan Văn Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ H, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nguyên đơn chị N và bị đơn anh Đ vắng mặt, đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Phan Văn Đ có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị N và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không thành, đồng thời anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị N và anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N.

- *Về hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

- *Về án phí:* Chị Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0012992 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (04/4/2024), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông